

Số 45 /2025QĐST- HNGĐ

Yên Khánh, ngày 07 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 83/2025/TLST- HNGĐ ngày 29/4/2025 về Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn giữa:
 - **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Tuyết C, sinh năm 1996
Địa chỉ: xóm F, Đ, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.
 - **Bị đơn:** Anh Phạm Thế K, sinh năm 1993
Địa chỉ: xóm F, Đ, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.
- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.
Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Tuyết C và anh Phạm Thế K.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - *Về con chung:* Chị Lê Thị Tuyết C và anh Phạm Thế K đều xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Trung K1, sinh ngày 02/01/2015 và cháu Phạm Minh Đ, sinh ngày 12/02/2017. Hiện nay cháu K1 và cháu Đ đang ở với chị C. Khi ly hôn anh chị thống nhất giao cho chị C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu cho đến khi cháu K1 và cháu Đ trưởng thành đủ 18 tuổi. Về phần cấp dưỡng nuôi con, chị C và anh K thống nhất anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu K1 và cháu Đ mỗi cháu mỗi tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) kể từ tháng 5 năm 2025 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Các bên được quyền thăm nom,

chăm sóc con chung. Khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và công nợ chung*: Chị Lê Thị Tuyết C và anh Phạm Thế K đều xác định không có tài sản chung và không vay nợ ai, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Lê Thị Tuyết C và anh Phạm Thế K thống nhất thỏa thuận chị C nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng. Tổng cộng là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/23 số 0001838 ngày 29/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Khánh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB (1).
- VKSND huyện Yên Khánh (3).
- CCTHADS huyện Yên Khánh (1).
- UBND xã Khánh Cường
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Bích Thủy